

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTN

Tuyên Quang, ngày tháng 3 năm 2026

V/v thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, kéo dài dài đến hết năm 2026 và triển khai nhiệm vụ thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030

Kính gửi:

- Các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Để sớm hoàn thành, đưa các công trình, dự án vào hoạt động và đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài thực hiện đến hết năm 2026 (bao gồm cả vốn của năm 2021, 2022, 2023, 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025); chủ động triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giao nhiệm vụ:

1. Đối với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, được kéo dài thực hiện đến hết năm 2026

Để sớm hoàn thành, đưa các công trình, dự án vào hoạt động và đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia (phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới năm 2026 (bao gồm cả vốn của năm 2021, 2022, 2023, 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy. Giao các đơn vị tiếp tục khẩn trương thực hiện:

1.1. Rà soát, chuyển nguồn vốn năm 2025 sang thực hiện năm 2026

- Giao các sở, ngành, cơ quan, đơn vị chủ đầu tư cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ và nguồn vốn đã được UBND tỉnh giao thực hiện trong năm 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, 2022, 2023, 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) khẩn trương hoàn thành việc rà soát, đề xuất chuyển nguồn từ năm 2025 sang thực hiện trong năm 2026 theo quy định tại điểm b, khoản 7, điều 1 của Nghị quyết số 257/2025/QH15.

- Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư, UBND các xã, phường rà soát, báo cáo, đề xuất nội dung, hoạt động đã hết nhiệm vụ chi, không có khả năng thực hiện để chuyển sang thực hiện các nội dung, hoạt động khác bảo đảm không vượt quá tổng mức, không làm thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên của Chương trình gửi Sở Tài chính để thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; hoàn thành xong trước ngày **30/3/2026**.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở: Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường; các chủ đầu tư, khẩn trương tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh đối với nguồn vốn hết nhiệm vụ chi, không có khả năng thực hiện để điều chỉnh nguồn vốn sang các nội dung, dự án thành phần khác thuộc Chương trình, đảm bảo đúng quy định; hoàn thành xong trước ngày **03/4/2026**.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn

Các chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung, dự án thành phần; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ để thanh toán ngay khi được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển nguồn. Xây dựng kế hoạch, phương án thực hiện cụ thể cho từng dự án, nội dung gắn với tiến độ giải ngân theo lộ trình, cụ thể:

- Đối với các công trình, nội dung dự án thành phần đã hoàn thành: Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ để nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán xong trước 30/6/2026.

- Đối với các công trình, nội dung dự án thành phần đang thực hiện dở dang, chuyển tiếp: Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp để đẩy mạnh tiến độ thực hiện, bảo đảm chất lượng công trình, dự án. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để giải ngân vốn đã giao cho các công trình, dự án, đảm bảo đến 30/6/2026 giải ngân đạt trên 80% kế hoạch vốn và giải ngân 100% kế hoạch vốn được kéo dài trước ngày 31/12/2026.

3. Về công tác kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện

- Giao các chủ đầu tư thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định, gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính theo quy định.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng,

nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra tại cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Triển khai Quyết định số 417/QĐ BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Hiện nay, các cơ quan Trung ương đang khẩn trương tham mưu, hoàn thiện khung pháp lý hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (*gọi tắt là Chương trình*). Để chủ động triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; các Sở, ngành, địa phương chủ động nghiên cứu, tham mưu với Ủy ban nhân dân dân tỉnh; trong đó:

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) theo quy định. Tổng hợp, đề xuất mục tiêu, nguồn vốn, các nội dung thuộc Chương trình giai đoạn và hàng năm đối với Trung ương; tổng hợp, đề xuất phân bổ nguồn vốn trung hạn và hàng năm thuộc Chương trình; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết; tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các sở, ngành phụ trách các nội dung thành phần, tham mưu xây dựng dự thảo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chương trình giai đoạn 2026- 2030 và hàng năm. Hoàn thành trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính thẩm định) trong thời gian 15 ngày kể từ khi Trung ương phân bổ kế hoạch vốn trung hạn và năm 2026 và giao chỉ tiêu thực hiện Chương trình cho địa phương.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành; địa phương xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

- Chủ trì, phối hợp các sở ngành liên quan, hướng dẫn tổ chức thực hiện, tổng hợp, báo cáo, kiểm tra, đánh giá thực hiện Hợp phần thứ nhất của Chương trình nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu trong giai đoạn và hàng năm theo kế hoạch đề ra.

2.2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất mục tiêu, nguồn vốn, các nội dung thuộc Chương trình giai đoạn và hàng năm đối với Trung ương; tổng hợp, đề xuất phân bổ nguồn vốn trung hạn và hàng năm thuộc Chương trình; tổng hợp, báo cáo chung kết quả thực hiện Chương trình.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn và hàng năm đối với Hợp phần thứ hai của Chương trình gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tích hợp thành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chương trình giai đoạn 2026- 2030 và hàng năm. Hoàn thành trong thời gian 15 ngày kể từ khi Trung ương phân bổ kế hoạch vốn trung hạn và năm 2026 và giao chỉ tiêu thực hiện Chương trình cho địa phương.

- Chủ trì phối hợp các sở ngành liên quan, hướng dẫn tổ chức thực hiện, tổng hợp, báo cáo, kiểm tra, đánh giá thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu trong giai đoạn và hàng năm theo kế hoạch đề ra.

2.3. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với Sở ngành liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh; hướng dẫn thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã, Ban phát triển thôn. Hoàn thành trong tháng 03/2026.

- Chủ trì, hướng dẫn việc điều chỉnh nguồn vốn của Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã hết nhiệm vụ chi hoặc còn nhiệm vụ chi nhưng không thực hiện được tiếp tục chuyển nguồn sang thực hiện đến hết 31/12/2026; điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư thuộc Chương trình giai đoạn 2026-2030 theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan liên quan tham mưu cơ chế lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cơ chế, chính sách, quy mô bố trí ngân sách tự cân đối của địa phương để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng thuộc phạm vi đầu tư, nội dung hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất cơ chế phân cấp quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm vốn ngân sách trung ương theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 3/2026.

2.4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ vào các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 đã được cấp có thẩm quyền giao, chủ động tiếp cận, nghiên cứu các văn bản liên quan để xác định mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo toàn diện, đầy đủ, thiết thực, hiệu quả, khả thi trong quá trình thực hiện Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ động rà soát, dự kiến các nội dung, nhiệm vụ, dự án, danh mục công trình (có sắp xếp thứ tự ưu tiên đề) xây dựng kế hoạch thực hiện để tránh trùng lặp với các nội dung, danh mục công trình với Chương trình khác thực hiện trên cùng địa bàn, hạn chế phát sinh, khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã, Ban phát triển thôn, Ban giám sát cộng đồng theo hướng dẫn của Sở Tài chính và Quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

2.5. Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương

- Tiếp tục thực hiện khẩn trương, nghiêm túc ý kiến chỉ đạo và nhiệm vụ giao tại Văn bản số 4829/UBND-KTN ngày 31/12/2025 và Văn bản số 226/UBND-KTN ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì các nội dung thuộc 02 hợp phần của Chương trình tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ động nghiên cứu, tổ chức thực hiện các nội dung theo hướng dẫn, chỉ đạo của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương đảm bảo kịp thời, đúng quy định và phù hợp với điều kiện, tình hình của địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên (Thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Toán).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long